

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/DS-ST
Ngày: 19-9-2017
V/v tranh chấp Hợp đồng mua bán
tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Minh Nhẫn.

2. Ông Trần Huy Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Sa The-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kiến Thức-Kiểm sát viên.

Trong ngày 19/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 65/2017/TLST-DS ngày 14/7/2017, về việc “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2017/QĐST-DS ngày 16/8/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2017/QĐST-DS ngày 17/8/2017, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông Trịnh Cẩm T; Sinh năm: 1986; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (chủ Hộ kinh doanh T). (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Trần Văn C; Tên gọi khác: Trần Minh C; Sinh năm: 1971; Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/6/2017, biên bản lấy lời khai đương sự ngày 01/8/2017, biên bản hòa giải ngày 15/8/2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn Trịnh Cẩm T trình bày như sau: Vào đầu năm 2013, ông Trịnh Cẩm T là chủ hộ kinh doanh T hợp đồng bán thức ăn nuôi tôm do Công ty V sản xuất và các loại thuốc thủy sản cho ông Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) để nuôi tôm, hợp đồng bằng lời nói. Hai bên thỏa thuận khi ông C đặt hàng thì phía ông T cho nhân viên giao hàng cho ông C và ông C xác nhận vào sổ theo dõi, xác nhận công nợ, đến cuối vụ nuôi tôm thì ông C thanh toán tiền cho ông T. Đến tháng 6/2014, hai bên ngưng giao dịch do ông C vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ông T. Ngày 06/5/2017, ông T và ông C xác nhận công nợ, số tiền ông C còn nợ ông T là 948.000.000 đồng. Ông T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu ông C thanh toán khoản nợ trên nhưng ông C không thực hiện. Nay ông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C hoàn trả số tiền là 948.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông T yêu

cầu Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với ông C.

* Theo biên bản lấy lời khai đương sự ngày 01/8/2017 và biên bản hòa giải ngày 15/8/2017, bị đơn Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) trình bày như sau: Ông Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) xác định có hợp mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản của ông Trịnh Cẩm T như ông T trình bày, ông C còn nợ ông T số tiền là 948.000.000 đồng. Hiện nay, do nuôi tôm thất mùa nên ông C không có điều kiện hoàn trả nợ cho ông T.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án tham dự phiên tòa là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ theo Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử buộc ông Trần Văn C hoàn trả cho ông Trịnh Cẩm T khoản nợ mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với số tiền là 948.000.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[2] Về thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 06/7/2017, Tòa án nhân dân huyện Trần Đề nhận được đơn khởi kiện của ông Trịnh Cẩm T lập ngày 27/6/2017 cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Ngay sau khi nhận được đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, Tòa án thực hiện thủ tục nhận, xử lý đơn khởi kiện của ông T và thụ lý vụ án theo đúng quy định tại các điều 191 và 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện lập ngày 27/6/2017, ông Trịnh Cẩm T yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản đối với bị đơn Trần Văn C có nơi cư trú tại ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Trần Đề thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[4] Về xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn Trần Văn C vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do khi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn Trịnh Cẩm T-chủ Hộ kinh doanh T đòi ông Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) thanh toán khoản nợ mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với số tiền là 948.000.000 đồng: Ông T và ông C đều xác định vào đầu năm 2013 ông T và ông C có hợp đồng mua bán thức ăn nuôi tôm và các loại thuốc thủy sản, hợp đồng bằng lời nói. Hai bên thỏa thuận khi ông C đặt hàng thì phía ông T cho nhân viên giao hàng cho ông C và ông C xác nhận vào sổ theo dõi, xác nhận công nợ, đến cuối vụ nuôi tôm thì ông C thanh toán tiền cho ông T. Hiện nay, ông C còn nợ ông T khoản nợ tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản là 948.000.000 đồng. Theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: “Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Như vậy, việc ông T và ông C có hợp đồng mua bán tài sản và hiện nay ông C còn nợ ông T tiền mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với số tiền là 948.000.000 đồng là có thật. Xét khi giao kết hợp đồng mua bán tài sản, ông T và ông C là những người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, giao kết hợp đồng dựa trên cơ sở tự nguyện của hai bên, mục đích và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên công nhận đây là hợp đồng mua bán tài sản hợp pháp theo quy định tại các điều 122, 389, 401 và 428 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, phía ông Chiến đã có lỗi khi vi phạm nghĩa vụ trả tiền, điều này đã gây thiệt thòi quyền lợi cho ông T. Do đó, căn cứ vào Điều 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005, yêu cầu của ông T đòi ông C hoàn trả khoản nợ mua thức ăn nuôi tôm và thuốc thủy sản với số tiền là 948.000.000 đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 40.440.000 đồng.

[7] Về yêu cầu giữ nguyên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của ông Trịnh Cẩm T: Căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục có hiệu lực thi hành và Quyết định này được hủy bỏ khi Bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc vụ án này được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo bản án: Căn cứ vào Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:** khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 138, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 122, 389, 401, 428 và 438 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

*** Tuyên xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Cẩm T-chủ Hộ kinh doanh T. Xử buộc ông Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) có trách nhiệm hoàn trả cho ông Trịnh Cẩm T-chủ Hộ kinh doanh T số tiền là 948.000.000 đồng (Chín trăm bốn mươi tám triệu đồng).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) chịu án phí dân sự sơ thẩm là 40.440.000 đồng (Bốn mươi triệu, bốn trăm bốn mươi ngàn đồng). Ông Trịnh Cẩm T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Trịnh Cẩm T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 20.220.000 đồng (Hai mươi triệu, hai trăm hai mươi ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006400 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2017/QĐ-BPKCTT ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tiếp tục có hiệu lực thi hành và Quyết định này được hủy bỏ khi Bản án này có hiệu lực pháp luật hoặc vụ án này được giải quyết bằng bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C) vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án cho bị đơn Trần Văn C (Tên gọi khác: Trần Minh C).

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (P.KTNV &THA);
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu (HSVA & TA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ